Ngày soạn: 27/11/2020

Ngày dạy: 30/11/2020

Môn: Tiếng việt

Tiết: 111,112

Bài 64 **in it**

(2 tiết)

1. **MỤC TIÊU**

* Nhận biết các van **in, it;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các van **in, it.**
* Thực hiện đúng trò chơi hái táo vào rổ van **in,** van **it.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Cua, cò và đàn cá* (2).
* Viết đúng các van **in, it,** các tiếng (đèn) **pin,** (quả) **mít** (trên bảng con).

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **Giáo viên:** 4 hình ở BT đọc hiểu để HS đánh số TT cho tranh.
3. **Học sinh:** Bộ thực hành Tiếng việt
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | | |
| 1. **Khởi động(5 phút)**   Ổn định: Hát  Trò chơi : Ô cửa bí mật | |  |
| **Giới thiệu bài:** vần **in,** vần **it.**   1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)** | |  |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)   * 1. Dạy vần **in**   - Giới thiệu vần **in, đọc mẫu vần in**   * HS đánh vần từng chữ **i - nờ - in. (CN, N, L)** * Phân tích vần **in.** * Đánh vần, đọc trơn: **i - nờ - in / in.**   Giới thiệu tranh đèn pin   * HS: *đèn pin /pin.* * Phân tích tiếng **pin.** * Đánh vần, đọc: **pờ - in - pin / pin. (CN, N, L)** * Đánh vần, đọc trơn: i - nờ - in / pờ - in - pin / đèn pin. **(CN, N, L)**   1. Dạy vần **it** (như vần **in)**   - Giới thiệu vần **it, đọc mẫu vần it**   * HS đánh vần từng chữ **i - tờ - it. (CN, N, L)** * Phân tích vần **it.** * Đánh vần, đọc trơn: **i - tờ - it / it.**   Giới thiệu tranh đèn pin   * HS: *quả mít /mít* * Phân tích tiếng **mít.** * Đánh vần, đọc: mờ-ít-mít-sắc- mít   - Đánh vần, đọc trơn: i - tờ - it / mờ - it - mit - sắc - mít / quả mít.  \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **in, it,** 2 tiếng mới học: **pin, mít** | | -HS đọc  -HS phân tích  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS phân tích  -HS đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS thực hiện  -HS nói |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** | |  |
| **2.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Hái quả trên cây,...)   * 1 HS đọc, cả lớp đọc từng từ: *tin, nhìn, vịt,...* * HS làm bài trong VBT: nối (bằng bút) từng quả táo với rổ vần tương ứng. * 1 HS nói kết quả (GV dùng kĩ thuật vi tính cho rơi các quả táo *(tin, nhìn, nín, chín)* vào rổ vần **in;** *(vịt, thịt)* vào rổ vần **it.** * GV chỉ từng quả táo, cả lớp: Tiếng **tin** có vần **in...** Tiếng **vịt** có vần **it,...** * Tìm tiếng ngoài bài có vần in, it   \* Củng cố vần  **2.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  * Vần **in:** viết **i** trước, **n** sau. / vần **it:** viết **i** trước, **t** sau **(t** cao 3 li). * **pin:** viết **p** (cao 4 li) rồi đến vần **in.** * **mít:** viết **m** rồi đến vần **it,** dấu sắc đặt trên **i.**  1. HS viết: vần **in, it** (2 - 3 lần). Sau đó viết: (đèn) **pin,** (quả) **mít.**  * GV cùng HS nhận xét | | -HS đọc  -HS làm BT  -HS nói kết quả  -HS lắng nghe  HS viết vào bảng con  HS tham gia nhận xét |
| **Tiết 2 (32 phút)** | | |
| **2.3. Tập đọc** (BT 3)Giới thiệu bài: Các em sẽ học tiếp phần 2 của truyện *Cua, cò và đàn cá.* Sau khi ăn hết đàn cá, cò tiếp tục lừa cua. Cua có bị mắc lừa không? Câu chuyện kết thúc thế nào? Các em hãy nghe câu chuyện.   1. GV đọc mẫu. Sau đó có thể mô tả, kết hợp giải nghĩa từ: Sau khi ăn hết đàn cá, cò tìm cua. Thái độ của cua *nửa tin nửa ngờ* (nửa tin cò, nửa nghi ngờ cò nói dối). Cò *cắp* (đưa) cua bay đến một gò đất nhỏ và *mổ cua* (định ăn thịt cua). Cua đã sẵn tinh thần cảnh giác. Nó giơ càng lên, kẹp cổ cò. Cò van xin cua tha cho. 2. Luyện đọc từ ngữ: **nửa tin nửa ngờ, dỗ, mê tít, cắp cua, gò đất, giơ gươm, kẹp, van xin.** 3. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 10 câu. / GV chỉ từng câu cho .  1. Đọc tiếp nối từng câu. 2. Thi đọc đoạn, bài. Chia bài làm 2 đoạn: 4 câu / 6 câu.   g) Tìm hiểu bài đọc   * GV gắn lên bảng 4 tranh kể lại diễn biến của câu chuyện. Tranh 1, 2 đã được đánh số. Cần đánh số TT tranh 3,4. * HS làm bài vào VBT. / 1 HS lên bảng xếp lại TT tranh 3 và 4. / GV chốt lại đáp án: Tranh 3 (Cua kẹp chặt cổ cò). Tranh 4 (Cò đưa cua trở về hồ cũ).   -1-2 HS nhìn tranh đã sắp xếp lại, nói lại nội dung câu chuyện:  Tranh 1: Cò tìm cua, dỗ cua đi với nó.  Tranh 2: Cò cắp cua bay đi.  Tranh 3: Cò định ăn thịt cua. Cua kẹp cổ cò.  Tranh 4: Cò phải trả cua về hồ cũ.  GV: Bài đọc giúp em hiểu điều gì?  **3.Củng cố, nối tiếp (3 phút)**  - Đọc lại toàn bài  - Dặn dò về nhà xem lại bài chuẩn bị bài tiếp theo  - Nhận xét, tuyên dương | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS thực hiện làm bài trong vở BT  -Cua khôn ngoan, luôn cảnh giác nên đã tự cứu mình. / Cò gian xảo đã phải thua cua. / Phải khôn ngoan, cảnh giác mới không mắc lừa, tránh được nguy hiểm). GV: Câu chuyện khen ngợi cua có tinh thần cảnh giác nên đã cứu được mình, làm thất bại mưu gian của cò. Các em cũng phải biết cảnh giác, chống lại kẻ xấu | |

Ngày soạn: 28/11/2020

Ngày dạy: 1/12/2020

Môn: Tiếng việt

Tiết: 113,114

Bài 65 iên iêt

(2 tiết)

1. **MỤC TIÊU**

* Nhận biết các vần **iên, iêt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **iên, iêt.**
* Làm đúng BT tìm từ ngữ có vần **iên,** vần **iêt** ứng với mỗi hình.
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Tiết tập viết.*
* Viết đúng **iên, iêt,** (cô) **tiên, viết** (trên bảng con).
* Trau dồi phẩm chất yêu nước

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **Giáo viên:** Thẻ để HS ghi phương án đúng / sai.
3. **Học sinh:** Bộ thực hành Tiếng việt
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1** | |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. **Khởi động (5 phút)**   Hát múa tập thể  Trò chơi: Chuyền bóng | **-**HS đọc bài, trả lời câu hỏi |
| **Giới thiệu bài:** vần **iên,** vần **iêt.**   1. **Hoạt động cơ bản** (30 phút) |  |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)   * 1. Dạy vần **iên**   Giới thiệu vần iên   * HS đọc: **iê - nờ - iên.** * Phân tích vần **iên** gồm âm **iê** và **n.** * Đánh vần, đọc: **iê - nờ - iên / iên.** * Giới thiệu tranh cô tiên * HS nói: *cô tiên / tiên.* * Phân tích tiếng tiên. * Đánh vần, đọc: tờ - iên - tiên / tiên. * Đánh vần, đọc trơn: iê - nờ - iên / tờ - iên - tiên / cô tiên.   1. Dạy vần **iêt** (như vần **iên)**   Giới thiệu vần iêt   * HS đọc: **iê - tờ - iêt.** * Phân tích vần **iêt** gồm âm **iê** và **t.** * Đánh vần, đọc: **iê - tờ - iêt / iêt.** * Giới thiệu tranh * HS nói: *Việt nam* * Phân tích tiếng Việt * Đánh vần, đọc: vờ - iêt – viêt- nặng- việt / Việt Nam.   \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **iên, iêt,** 2 tiếng mới học: **tiên, Việt.** | -HS đọc  -HS phân tích  -HS đánh vần  -HS nói  -HS đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS thực hiện  -HS nói |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** |  |
| **2.1.Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tìm từ ngữ ứng với mỗi hình)   * HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng từ: *viết, đèn điện,...* * HS tìm từ ngữ ứng với mỗi hình; nói kết quả: 1) biển, 2) kiến, 3) biệt thự... * GV chỉ từng hình, cả lớp nhắc lại.   - Tìm tiếng ngoài bài.  **2.2.Tập viết** (bảng con - BT 4)   1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  * Vần **iên:** viết **iê** trước, **n** sau. / vần **iêt:** viết **iê** trước, **t** sau. * **tiên:** viết **t** rồi đến vần **iên. / viết:** viết **V** rồi đến vần **iêt,** dấu sắc đặt trên **ê.** * HS viết: **iên, iêt** (2 lần). Sau đó viết: (cô) **tiên, viết.** * GV cùng Hs nhận xét | -HS đọc  -HS tìm từ ngữ  -HS lắng nghe   * HS viết vào bảng con * HS tham gia nhận xét |
| **Tiết 2(32 phút)** | |
| **2.3. Tập đọc** (BT 3)   1. GV giới thiệu minh hoạ và bài đọc: kể về 2 HS trong tiết tập viết. 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ: **tiết tập viết, cẩn thận, xô bàn, biển, xiên đi, nhăn mặt, thì thầm.** 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có mấy câu? (10 câu). * GV chỉ từng câu (liền 2 câu ngắn) cho 1 HS đọc, cả lớp đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn). GV hướng dẫn HS nghỉ hơi ở câu: *Thế mà bạn Kiên xô bàn / làm chữ “biển ” của Hà xiên đi.* * HS tìm, đọc tiếng trong bài có vần **iên** *(Kiên, biển, xiên);* vần **iêt** *(tiết, viết).*  1. Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 2 đoạn - mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn),   g) Tìm hiểu bài đọc   * GV chỉ từng ý cho HS đọc. / HS giơ thẻ xác định ý đúng / sai. / GV chốt đáp án: Ý a *(Hà viết chữ xiên vì chưa cẩn thận).* Sai. Ý b *(Hà viết chữ xiên vì Kiên lỡ xô bàn).* Đúng. Ý c *(Cô khen chữ Hà đẹp):* Đúng. * Cả lớp đọc lại kết quả; ghi lại vào VBT. * GV: Bài đọc cho em biết gì về bạn Hà? | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS đọc  -HS thực hiện làm bài trong vở BT  - Hà viết chừ rất cẩn thận. / Hà tốt bụng, dễ bỏ qua lỗi của bạn |
| 3**.Củng cố, nối tiếp (3 phút)**  - Đọc lại toàn bài  - Dặn dò về nhà xem lại bài chuẩn bị bài tiếp theo  - Nhận xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 28/11/2020

Ngày dạy: 1/12/2020

Môn: Tập viết

Tiết: 24

**SAU BÀI 64,65**

1. **MỤC TIÊU**

Viết đúng **in, it, iên, iêt, đèn pin, quả mít, cô tiên, viết -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

Rèn HS tính chăm chỉ , cẩn thận khi viết.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **Giáo viên: Bảng phụ kẻ sẵn ô li**
3. **Học Sinh: Vở luyện viết**
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**   Ổn định: Hát múa tập thể  **Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học. |  |
| 1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**   **Hoạt động Luyện tập**   1. HS nhìn bảng, đọc: *in, đèn pin, it, quả mít, iên, cô tiên, iêt, viết.* 2. Tập viết: *in, đèn pin, it, quả mít.*  * 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần *in, it;* độ cao các con chữ. * GV vừa viết từng chữ ghi vần, tiếng, vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao của các con chữ, cách nối nét, vị trí đặt dấu thanh *(mít).*   - HS viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một.   1. Tập viết: *iên, cô tiên, iêt, viết* (như mục b). HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*   -GV cùng HS nhận xét | -HS đọc  -HS đọc nói cách viết  -HS viết vào vở |
| **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  **-** Hôm nay chúng ta đã luyện viết vần và từ nào?  -Nhắc những HS chưa hòan thành , về nhà tiếp tục luyện viết  -GV nhận xét tiết học | |

Ngày soạn: 29/11/2020

Ngày dạy: 2/12/2020

Môn: Tiếng việt

Tiết: 115,116

**Bài 66. yên yết** (2 tiết)

1. **MỤC TIÊU**

* Nhận biết các vần **yên, yêt;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **yên, yêt.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **yên,** vần **yêt.**
* Hiểu và ghi nhớ quy tắc viết các vần **yên, yêt.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Nam Yết của em.*
* Viết đúng các vần **yên, yêt,** các tiếng **yên** (ngựa), **yết** (kiến) (trên bảng con).
* Giúp HS trau dồi phẩm chất yêu nước

1. **ĐÔ DÙNG DẠY HỌC:**
2. **Giáo viên:** Máy chiếu, phiếu cỡ to ghi quy tắc viết vần yên, yêt. Bộ ghép vần
3. **Học sinh:** Bộ thực hành Tiếng việt
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | | |
| 1. **Khởi động (3 phút)**   Hát múa tập thể | |  |
| **Giới thiệu bài:** Ở bài 65, các em đã học vần **iên,** vần **iêt.** Ở bài này, các em cũng học vần **iên,** vần **iêt** nhưng âm **i** được thể hiện bằng chữ **y** dài: **yên, yêt.** | |  |
| 1. **Hoạt động cơ bản (32 phút)**   **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá (BT 1:** Làm quen)   * 1. Dạy vần **yên**   -Giới thiệu vần yên  - đánh vần đọc trơn, phân tích vần yên   * GV giới thiệu cái yên ngựa. Đọc: **yên.** HS đọc: **yên.** * Phân tích vần **yên:** gồm âm **yê + n.** * Đánh vần, đọc: **yê - nờ - yên / yên.** * Đọc trơn: yê - nờ - yên / yên ngựa.   1. Dạy vần **yêt** (như vần **yên)** * GV giải thích: *Nam Yết* là một đảo thuộc quần đảo Trường Sa. Hòn đảo hình bầu dục, dài khoảng 650 mét, rộng 200 mét. Quanh đảo có bờ kè bằng bê tông chắn sóng kiên cố. Đảo không có nước, nhưng nhờ sự lao động chăm chỉ, cần cù của các chú bộ đội, đảo được phủ một màu xanh rất đẹp. Loài cây nhiều nhất ở đảo là dừa. Dừa mọc thành rừng trên đảo. * HS đánh vần, đọc trơn: yê - tờ - yêt - sắc - yết / Nam Yết.   \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **yên, yêt,** 2 tiếng mới học: **yên, yết.** | | -HS thực hiện  -HS phân tích  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS nói |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** | |  |
| **2.1Mở rộng vốn từ** (BT 2: Tìm tiếng có vần **yên,** tiếng có vần **yêt)**   * HS đọc từng từ ngữ: *yên xe, niêm yết,...* GV giải nghĩa, yêu cầu HS tìm hình tương ứng: *yên xe* (vật làm bằng da, có khung sắt dùng làm chỗ ngồi trên xe đạp, xe gắn máy), *niêm yết* (dán thông báo cho tất cả mọi người biết), *chim yến* (loài chim thường làm tổ trên vách đá), *yết kiến* (gặp người bề trên với tư cách là khách: *Viên quan yết kiến nhà vua).* * Từng cặp HS tìm tiếng có vần **yên,** vần **yêt;** báo cáo kết quả / Cả lớp đồng thanh:   Tiếng **yên** (xe) có vần **yên.** Tiếng (niêm) **yết** có vần **yêt,...**  **-** Tìm tiếng ngoài bài  **2.2.Ghi nhớ (quy tắc chính tả)**   * GV chỉ bảng quy tắc: Bảng này giúp các em biết khi nào vần **iên,** vần **iêt** được viết bằng chữ **i** ngắn; khi nào vần **iên, iêt** được viết bằng **y** dài.   + Vần **iên** được viết là **iên (i** ngắn) khi có âm đầu đứng trước. VD: **tiên** (âm đầu **t +** vần **iên).** HS tìm thêm 3-4 tiếng có vần **iên.** VD: *biển, điện, miến, kiến, miền, tiền,...*  Tương tự, vần **iêt** được viết là **iêt (i** ngắn) khi có âm đầu đứng trước. VD: **biết (b + iêt +** dấu thanh). HS tìm thêm vài tiếng có vần **iêt.** VD: *viết,* (thân) *thiết,* (nước chảy) *xiết, siết* (chặt)...  + Vần **iên** được viết là **yên (y)** khi không có âm đầu đứng trước. VD: **yến (0 + yến).** Tương tự với **yêt.** VD: **yết** (0 + **yết).** GV: Có rất ít tiếng có vần **yên, yêt.**   * GV nhắc HS ghi nhớ quy tắc chính tả để viết đúng các vần **iên, iêt.**   **2.3.Tập viết** (bảng con - BT 5)   1. GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu  * Vần **yên:** viết **yê** trước, **n** sau. Chú ý nối nét từ **y** sang **ê,** từ **ê** sang **n.** * Vần **yêt:** viết **yê** trước, **t** sau. Chú ý nối nét **y - ê -t.** * Từ **yên ngựa:** viết **yên** trước, **ngựa** sau. * Từ **yết kiến:** viết **yết** trước, **kiến** sau, dấu sắc đặt trên **ê.**  1. HS viết bảng con: **yên, yêt** (2 lần). Sau đó viết: **yên** (ngựa), **yết** (kiến) | | HS đọc từ ngữ  -Tìm tiếng, Báo cáo kết quả, đọc  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2 (32 phút)** | | |
| **2.4.Tập đọc** (BT 4)   1. GV giới thiệu bài đọc về đảo *Nam Yết.* Chỉ trên bản đồ quần đảo Trường Sa, đảo Nam Yết. Nam Yết là một đảo thuộc quần đảo Trường Sa. 2. GV vừa chỉ từng ảnh vừa đọc mẫu. 3. HS luyện đọc từ ngữ: **Nam Yết, giữa biển, nét chấm, làm chủ, đèn biển, chiến sĩ, bộ phận, cơ thể.** GV giải nghĩa: *bộ phận cơ thể -* một phần của cơ thể, nói cách khác, Nam Yết là một phần của Tổ quốc Việt Nam. 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài gồm 5 tấm ảnh, 5 câu. * GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. * HS đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc từng đoạn, cả bài  * Từng cặp HS nhìn SGK, luyện đọc trước khi thi. * Từng cặp, tổ thi đọc tiếp nối 5 câu dưới 5 tranh. * Từng cặp, tổ thi đọc cả bài. 1 HS đọc cả bài. Cả lớp đọc đồng thanh.   g) Tìm hiểu bài đọc  - GV nêu YC: Mỗi HS nói điều mình biết về đảo Nam Yết qua 1 tấm ảnh.   * 1 HS làm mẫu với ảnh 1. * Mỗi HS chọn 1 ảnh, nói điều mình biết về đảo Nam Yết qua ảnh đó. | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS làm mẫu | |
| + Ảnh 2: Từ xưa, Việt Nam đã làm chủ Nam Yết. / Ảnh cột mốc chủ quyền trên đảo Nam Yết.  + Ảnh 3: Đây là đèn biển ở Nam Yết. / Nam Yết có nhà cửa, có đèn biển.  + Ảnh 4: Chiến sĩ trồng rau ở Nam Yết. / Các chú bộ đội sống ở Nam Yết như ở nhà.  + Ảnh 5: Các chú bộ đội nắm chắc tay súng bảo vệ đảo Nam Yết. / Nam Yết là bộ phận của Tổ quốc Việt Nam. | | |
| * GV: Bài đọc giúp các em biết về đảo Nam Yết của nước ta và về cuộc sống của các chú bộ đội bảo vệ đảo Nam Yết. | | |
| **3.Củng cố, nối tiếp (3 phút)**  -Đọc lại toàn bài  - Dặn dò về nhà xem lại bài chuẩn bị bài tiếp theo  - Nhận xét, tuyên dương | | |

Ngày soạn: 30/11/2020

Ngày dạy: 3/12/2020

Môn: Tiếng việt

Tiết: 117,118

Bài 67 on ot (2 tiết)

1. **MỤC TIÊU**

* Nhận biết các vần **on, ot;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **on, ot.**
* Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có van **on,** vần **ot.**
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Mẹ con cá rô* (1).
* Biết nói lời xin phép.
* Viết đúng các vần **on, ot,** các tiếng (mẹ) **con,** (chim) **hót** (trên bảng con).
* Nâng cao phẩm chất trách nhiệm và năng lực giải quyết vấn đề

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**
2. Giáo viên: Thẻ để HS viết phương án chọn (BT đọc hiểu), bộ ghép vần
3. Học sinh: Bộ thực hành Tiếng việt
4. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** | |
| 1. **Khởi động: (5 phút)**   Hát tập thể  Trò chơi Ai nhanh hơn? | \_HS đọc bài, trả lời câu hỏi |
| **Giới thiệu bài:** vần **on,** vần **ot.**   1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)** |  |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ và khám phá** (BT 1: Làm quen)   * 1. Dạy van **on** * HS đọc: **o - nờ - on.** * Phân tích vần **on.** * Đánh vần và đọc: **o - nờ - on / on.** * HS nói: *mẹ con / con.* / Phân tích tiếng **con.** * Đánh vần, đọc: cờ - on - con / con. * Đánh vần, đọc trơn: o - nờ - on / cờ - on - con / mẹ con.   1. Dạy vần **ot** (như vần **on)**   Đánh vần, đọc trơn: o - tờ - ot / hờ - ot - hot - sắc - hót / chim hót.  \* Củng cố: HS nói 2 vần mới học: **on, ot,** 2 tiếng mới học: **con, hót** | -HS đọc  -HS phân tích  -HS đánh vần  -HS nói và phân tích  -HS đánh vần  -HS đánh vần, đọc trơn  -HS thực hiện  -HS nói |
| **Hoạt động 2: Luyện tập** |  |
| 2.1. Mở rộng vốn từ (BT 2: Tìm từ ngữ ứng với mỗi hình)  - HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng từ ngữ: nón lá, quả nhót, rót trà,...  - HS làm bài trong VBT; nói kết quả. GV nối trên bảng từng hình ảnh với từ ngữ.  - GV chỉ từng hình, cả lớp: 1) rót trà, 2) nón lá, 3) sọt cá,...  - Tìm tiếng ngoài bài  2.2. Tập viết (bảng con - BT 4)  a) GV viết mẫu, giới thiệu  - Vần on: viết o trước, n sau. Các con chữ đều cao 2 li. Chú ý nối nét giữa o và n.  - Vần ot: viết o trước, t sau. Viết o rồi rê bút nối sang t.  - con: viết c trước, vần on sau.  - hót: viết h (cao 5 li) rồi viết vần ot, dấu sắc đặt trên o.  b) HS viết: on, ot (2 lần). Sau đó viết: (mẹ) con, (chim) hót.  -GV cùng HS nhận xét | -HS đọc từ ngữ  -Tìm tiếng, Báo cáo kết quả, đọc  -HS lắng nghe  -HS viết ở bảng con |
| **Tiết 2 (32 phút)** |  |
| **2.3.Tập đọc** (BT 3)   1. GV chỉ hình, giới thiệu: Bức tranh vẽ cảnh cá rô mẹ đang nói gì đó với rô con. Các em hãy lắng nghe để biết chuyện của mẹ con cá rô (phần 1). 2. GV đọc mẫu. 3. Luyện đọc từ ngữ: **cá rô, kiếm ăn, dặn con, liền, tót ra ngỗ, lên bờ, cá cờ can.** GV giải nghĩa từ: *tót* (di chuyển, chạy rất nhanh); *can* (khuyên ngăn đừng làm). 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có mấy câu? (9 câu). * GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc đoạn, bài (có thể nhìn SGK). Chia bài làm 2 đoạn: 3 câu / 6 câu.   g) Tìm hiểu bài đọc   * BT a: GV nêu YC; chỉ từng ý cho cả lớp đọc.   + HS đánh dấu chọn ý đúng trên VBT hoặc viết ý đúng lên thẻ (ý thứ nhất hoặc ý thứ hai).  + GV: Ý nào đúng? Cả lớp: Ý đúng: *Rô mẹ vừa đi - Rô con đã rủ cá cờ lên bờ.*  + GV: Ý nào sai? Cả lớp: Ý sai: *Rô mẹ vừa đi - Cá cờ đã rủ rô con đi xa.*   * BT b: + GV nêu YC của BT (Lẽ ra trước khi đi chơi, rô con phải xin phép mẹ thế nào?). * + GV nhận xét lời xin phép của HS (lễ phép, thật thà); nêu câu hỏi: Nếu rô mẹ biết rô con định lên bờ chơi thì rô mẹ sẽ làm gì? HS phát biểu. * GV kết luận: Nếu rô mẹ biết con định lên bờ chơi thì chắc chắn rô mẹ sẽ ngăn cản con, giải thích cho con hiểu làm việc đó sẽ nguy hiểm thế nào và đã không xảy ra sự việc rô con suýt mất mạng.   + GV: Bài đọc cho em biết gì về tính cách của rô con? | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS thực hiện làm bài trong vở BT  -HS đọc  -HS phát biểu tự do. VD: Mẹ ơi, con xin phép mẹ ra bờ hồ chơi nhé. / Con xin phép mẹ lên bờ xem ở đó có gì lạ, mẹ nhé!...  -Nếu rô mẹ biết con định lên bờ chơi thì chắc chắn rô mẹ sẽ ngăn cản con, giải thích cho con hiểu làm việc đó sẽ nguy hiểm thế nào và đã không xảy ra sự việc rô con suýt mất mạng  -Rô con không nghe lời mẹ. / Rô con không nghe lời bạn. / Rô con bướng bỉnh, tự cho là mình hiểu biết. |
| **3.Củng cố, nối tiếp (3 phút)**  -Đọc lại toàn bài  - Dặn dò về nhà xem lại bài chuẩn bị bài tiếp theo  - Nhận xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 30/11/2020

Ngày dạy: 3/12/2020

Môn: Tập viết

Tiết: 25

**SAU BÀI 66, 67**

1. **MỤC TIÊU:**

Viết đúng **yên, yêt, on, ot, yên ngựa, yết kiến, mẹ con, chim hót -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

Rèn kĩ năng chăm chỉ, cẩn thận khi viết

1. **ĐÔ DÙNG DẠY HỌC:** Bảng phụ viết các vần, tiếng cần viết.
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. Khởi động (3 phút)   Hát tập thể  **Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học. |  |
| **Hoạt động cơ bản: (30 phút)**  **Hoạt động Luyện tập**  a) Cả lớp đánh vần, đọc trơn các vần, tiếng vừa học.  b) Tập viết: yên, yên ngựa, yết, yết kiến.  - 1 HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần yên, yêt, độ cao các con chữ.  - GV vừa viết mẫu từng vần, tiếng, vừa hướng dẫn:  + Vần yên: chữ y cao 5 li. Vần yêt: chữ t cao 3 li.  + yên ngựa: g cao 5 li, dấu nặng dưới ư. /yết kiến, dấu sắc đặt trên ê. - HS viết các vần, tiếng trong vở Luyện viết 1, tập một.   1. Viết: on, mẹ con, ot, chim hót (như mục b).   - GV cùng HS nhận xét bình chọn bạn viết đúng qui trình, nhanh đẹp  3.**Củng cố, nối tiếp**  - Hôm nay chúng ta luyện việt vần gì?  -Nhắc những HS chưa hoàn thành bài viết  - GV nhận xét tiết học | HS đọc  -HS lắng nghe  -HS viết vào vở  -HS tham gia nhận xét, bình chọn |

Ngày soạn: 1/12/2020

Ngày dạy: 4/12/2020

Môn: Kể chuyện

Tiết:

**MÂY ĐEN VÀ MÂY TRẮNG**

(1 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

* Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.
* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.
* Nhìn tranh, có thể kể từng đoạn của câu chuyện.
* Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Không nên đánh giá người khác chỉ ở vẻ ngoài.

Giá trị của mỗi người là ở những gì họ làm được.

1. **ĐÔ DÙNG DẠY HỌC:** Máy chiếu hoặc 5 tranh minh hoạ truyện phóng to.
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động ( 3 phút)** | |
| Hát tập thể   1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**   **Hoạt động 1: Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện** (gợi ý)   * 1. **Quan sát và phỏng đoán:** GV chỉ tranh, giới thiệu câu chuyện *Mây đen và mây trắng.* Mây đen là những đám mây thường thấy khi trời sắp mưa, khi sắp có dông, bão. Mây trắng là những đám mây thường thấy vào những ngày nắng ráo, đẹp trời. Mây đen xấu xí nhưng giúp ích cho con người. Các em hãy xem tranh trong khoảng 1 phút, thử đoán xem chuyện gì đã xảy ra giữa mây đen và mây trắng. HS nói điều mình đoán. (VD: Mây đen khóc. Nước mắt làm ra mưa. Mưa làm cây cỏ tươi tốt. Mây trắng xinh đẹp, bay nhởn nhơ). (Lướt nhanh).   2. **Giới thiệu câu chuyện:** Câu chuyện *Mây đen và mây trắng* giúp các em hiểu một điều rất quan trọng khi đánh giá những người xung quanh. Điều đó là gì, các em hãy lắng nghe. | |
| **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập**   * 1. **Nghe kể chuyện: GV** kể chuyện **3 lần** với giọng diễn cảm.   **Mây đen và mây trắng**   1. Dải mây trắng yểu điệu lượn gần tới đám mây đen xấu xí. Nó bĩu môi:   - Nhọ nhẻm nhọ nhem thế mà cũng gọi là mây. Thật xấu hổ!  Rồi cùng với làn gió nhẹ, mây trắng nhởn nhơ dạo chơi trên những cánh đồng khô héo.   1. Mây đen nghe mây trắng dè bỉu thì chả nói gì. Nó còn mải nhìn xuống cánh đồng hạn hán và suy nghĩ: Phải làm gì để giúp các bác nông dân. 2. Mây đen cố chịu đựng cái nóng dữ dội của ngày hè. Mỗi lúc, nó thêm xạm đen lại, xấu xí hơn. Vì thương các bác nông dân, thương cánh đồng đang khát nước ở dưới kia, mây đen bỗng oà khóc. Những giọt nước mắt mát rượi của nó thấm vào lòng đất mẹ. 3. Những cánh đồng reo vui, cỏ cây, hoa lá bừng tỉnh. Tất cả đều cảm ơn đám mây đen, cảm ơn cơn mưa tốt bụng. 4. Bấy giờ, mây trắng mải chơi và kiêu kì chợt thấy xấu hổ quá. Nó muốn nói lời xin lỗi mây đen, nhưng đã muộn rồi.   Theo NGUYỄN VĂN THẮNG | |
| 1. **Trả lời câu hỏi theo tranh** 2. Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh  * GV chỉ tranh 1, hỏi: *Mây trắng nói gì với mây đen?* * GV chỉ tranh 2: *Mây đen lặng im vì còn mải nghĩ điều gì?* * GV chỉ tranh 3: *Vì sao mây đen oà khóc?* * GV chỉ tranh 4: *Nước mắt của mây đen mang lại điều gì cho cánh đồng và cỏ cây, hoa lá?* * GV chỉ tranh 5: *Vì sao mây trắng xấu hổ, tự trách mình?* * \* Sau mỗi lần 1 HS trả lời, GV có thể mời thêm 1 hoặc 2 HS nhắc lại.  1. Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 2 hoặc 3 tranh. 2. 1 HS trả lời các câu hỏi theo 5 tranh. 3. **Kể chuyện theo tranh** (GV không nêu câu hỏi) 4. Mỗi HS nhìn 2 hoặc 3 tranh, tự kể chuyện. 5. HS kể chuyện theo tranh bất kì (trò chơi *Ô cửa sổ* hoặc bốc thăm). 6. 1 HS nhìn 5 tranh, tự kể toàn bộ câu chuyện.   - GV cùng HS bình chọn bạn trả lời câu hỏi đúng, bạn kể to, rõ, kể hay, biết hướng đến người nghe khi kể.   1. **Tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyên**   -GV: Câu chuyện giúp em hiểu ra điều gì?  - .-GV: Không nên đánh giá người khác chỉ ở vẻ ngoài. Giá trị của mỗi người là ở những gì họ làm được  - Cả lớp bình chọn HS kể chuyện hay, hiểu lời khuyên của câu chuyện. | - Mây trắng dè bỉu mây đen: “Nhọ nhẻm nhọ nhem thế mà cũng gọi là mây. Thật xấu hổ!”.  -Nghe mây trắng dè bỉu, mây đen chả nói gì vì còn mải nhìn xuống cánh đồng hạn hán, nghĩ cách để giúp các bác nông dân.  - Mây đen khóc vì thương các bác nông dân, thương cánh đồng khát nước.  -Nước mắt của mây đen làm cho những cánh đồng reo vui, cỏ cây, hoa lá bừng tỉnh. Tất cả đều cảm ơn đám mây đen, cảm ơn cơn mưa tốt bụng.  -Mây trắng xấu hổ, tự trách mình đã kiêu kì, coi thường mây đen vừa tốt bụng vừa làm được việc có ích.  -HS trả lời câu hỏi theo tranh  - Hs kể chuyện theo tranh  -HS tham gia bình chọn  - Mây đen rất có ích. / Mây đen làmmưa tưới tắm cho cây cỏ, ruộng đồng. / Mây trắng xấu hổ vì đã coi thường mây đen, không hiểu giá trị của mây đen. |
| **3/Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  **-** Hôm nay chúng ta đã học câu chuyện gì?  - GV nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết KC Thần gió và mặt trời.  - Nhận xét, tuyên dương. | |

Ngày soạn: 1/12/2020

Ngày dạy: 4/12/2020

Môn: Tiếng việt

Tiết: 119

**Bài 69 ÔN TẬP**

(1 tiết)

1. **MỤC TIÊU**

* Ghép đúng các âm chính **i, iê, yê, o** với âm cuối **n, t** thành vần.
* Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Mẹ con cá rô* (2).
* Rèn học sinh phẩm chất trách nhiệm, trung thực,biết nói lời xin lỗi.
* Tập chép đúng chính tả 1 câu văn.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**: Thẻ để HS viết ý lựa chọn.
2. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **Tiết 1** | | |
| **1 Khởi động (3 phút)**  Hát tập thể  **Giới thiệu bài:** GV nêu MĐYC của bài học.   1. Hoạt động cơ bản (30 phút) | | -HS đọc bài |
|  | |  |
| **Hoạt động Luyện tập**  **BT 1** (Ghép các âm thành vần) (lướt nhanh, làm bài cả lớp)   * GV đưa lên bảng lớp mô hình ghép vần; nêu YC: Ghép các âm chính **i, iê, yê, o** với âm cuối **n, t** thành vần. * GV chỉ từng âm chính ở cột dọc, cả lớp đọc: **i, iê, yê, o.** * GV chỉ từng âm cuối ở hàng ngang, cả lớp: **n, t.** * GV chỉ mẫu, mời 1 HS đọc: **iê - nờ - iên;** cả lớp: **iên.** 1 HS nói: **tiên** (VD). * GV chỉ từng chữ, cả lớp đồng thanh ghép từng âm thành vần (cột ngang); **in** (Sau đó, 1 HS nói 1 tiếng có vần **in.** VD: **tin).** Tiếp tục với **it / iên / iêt / yên / yêt / on / ot.** Sau mỗi vần, 1 HS nói nhanh tiếng có vần đó. | | -HS ghép âm  -HS đọc  -HS đọc  -HS nói |
| **BT 2** (Tập đọc)   1. GV chỉ hình minh hoạ bài *Mẹ con cá rô* (2); giới thiệu: Bài đọc sẽ cho các em biết điều gì đã xảy ra với cá rô con. Cuối cùng, cá rô con đã hiểu ra điều gì? 2. GV đọc mẫu. Sau đó, hỏi: *Vì sao rô con nằm thở hí hóp?* (Rô con vọt lên bờ, bờ hồ khô cạn không có nước. Cá không thể sống thiếu nước nên rô con thở hí hóp. Giải nghĩa từ: *thở hí hóp* (thở yếu, vất vả, như sắp cạn hơi, phát ra âm thanh). 3. Luyện đọc từ ngữ: **vọt lên, khô cạn, thở hí hóp, than thở, thần mưa, phất cờ, đổ về, tràn qua, vọt về, tha thứ.** 4. Luyện đọc câu  * GV: Bài có 7 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. * Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).  1. Thi đọc đoạn, bài. Có thể chia bài làm 2 đoạn (2 câu / 5 câu).   g) Tìm hiểu bài đọc   * BT a: + GV nêu YC của BT lựa chọn; chỉ từng ý cho cả lớp đọc.   + HS khoanh tròn ý đúng trong VBT hoặc viết vào thẻ ý mình chọn.  + HS giơ thẻ, báo cáo kết quả: Ý thứ hai đúng (ý thứ nhất sai).  + Cả lớp đọc lại kết quả: *Khi rô con gặp nạn - chị gió, thần mưa giúp rô con.*   * BT b: + 1 HS đọc YC (Nói lời rô con xin lỗi mẹ). * HS phát biểu.   + GV nhận xét lời xin lỗi của HS: lễ phép, thể hiện sự chân thành nhận lỗi...   * GV: Câu chuyện giúp em hiểu điều gì? (Phải biết nghe lời mẹ. | | -HS lắng nghe  -HS luyện đọc từ ngữ  -HS luyện đọc câu  -HS thi đọc bài  -HS thực hiện làm bài trong vở BT  -HS đọc  -VD: Mẹ ơi, con biết lỗi rồi. Từ nay con sẽ luôn nhớ lời mẹ dặn ạ. / Mẹ ơi, hôm nay nằm trên bờ hồ khô cạn, con rất sợ. Con biết lỗi rồi ạ. Từ nay con sẽ luôn nghe lời mẹ ạ. / Xin mẹ hãy tha lỗi cho con, mẹ nhé!...  - Rô con bướng bỉnh, không nghe lời mẹ nên đã gặp nạn). |
| **BT 3** (Tập chép)   * HS đọc câu văn cần tập chép. * Cả lớp đọc thầm lại, chú ý những từ mình dễ viết sai. VD: *vọt, gặp.* * HS viết bài trong vở / VBT. / Viết xong tự sửa bài, đổi bài với bạn để sửa lỗi. * GV chữa bài cho HS, nhận xét chung. | | -HS đọc  -HS viết vào vở BT |
| **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  Hôm nay chúng ta đã học bài gì?  - GV nhắc ôn lại bài, chuẩn bị cho tiết sau. Nhận xét, tuyên dương. | |  |

Ngày soạn: 27/11/2020

Ngày dạy: 30/12/2020

Môn: Toán

Tiết: 37

**Bài 29. PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1O**

**(2 tiết)**

I.MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II.CHUẨN BỊ

- Các que tính, các chấm tròn.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. Khởi động (3 phút)   Ổn định: Hát  HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau (theo cặp hoặc nhóm bàn):  *HD HS quan sát* bức tranh trong SGK.  -HDHS Làm tương tự với các tinh huống còn lại.  - GV nhận xét  - Giới thiệu bài  **2. Hoạt động cơ bản (30 phút)** | *-Nói* với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh liên quan đến phép trừ, chẳng hạn:  + Có 7 bạn, 1 bạn đã rời khỏi bàn. Còn lại bao nhiêu bạn?  + Đếm rồi nói: Còn lại 6 bạn đang ngồi quanh bàn. |
| Hoạt động 1: hình thành kiến thức  -HDHS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả phép trừ: 7-1=6.  Tương tự HS tìm kết quả các phép trừ còn lại: 7-2; 8-l; 9-6.  GV chốt lại cách tìm kết quả một phép trừ.  Hoạt động cả lớp: GV dùng các chấm tròn để diễn tả các thao tác “trừ - bớt ” mà HS vừa thực hiện ở trên.  Củng cố kiến thức mới:  -GV nêu một số tình huống.  -GV hướng dần HS tìm kết quả phép trừ theo cách vừa học rồi gài kết quả vào thanh gài phép trừ: 7-1=6.  3. **Ứng dụng, vận dụng thực hành**  Tìm một số tình huống lên quan đến phép trừ trong PV 10   1. **Củng cố nối tiếp (2 phút)**  * Hôm nay chúng ta học bài gì? * Về nhà xem lại bài và xem trước phần bài tập của bài. * Nhận xét, tuyên dương | -HS sử dụng các chấm tròn để tìm kết quả  - HS đặt phép trừ tương ứng.  -HS tự nêu tình huống tương tự rồi đố nhau đưa ra phép trừ (làm theo nhóm bàn). |

Ngày soạn: 30/11/2020

Ngày dạy: 3/12/2020

Môn: Toán

Tiết: 38

**Bài 29. PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1O**

**(2 tiết)**

I.MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả một phép trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II.CHUẨN BỊ

- Các que tính, các chấm tròn.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ trong phạm vi 10.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1.Khởi động (3 phút)  Trò chơi: Ô cửa bí mật  Giới thiệu bài   1. **Hoạt động cơ bản (30 phút**) |  |
| Hoạt động 2: thực hành, luyện tập  Bài 1  -HD HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài | -HS có thể dùng các chấm tròn hoặc thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính |
| -GV có thể nêu ra một vài phép tính để HS củng cố kĩ năng. | - Đổi vở, đặt và trả lời câu hởi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện |
| Bài 2  - Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài  - GV nhận xét | -HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính.  -Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện. |
| Bài 3  -HD HS quan sát tranhđọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp., suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe về tình huống xảy ra trong tranh rồi  *Vi dụ:* Có 9 mảnh gỗ cần sơn. Đã sơn được 7 mảnh. Hỏi còn lại mấy mảnh gỗ chưa sơn? Phép tính tương ứng là: 9 - 7 = 2.  - GV nhận xét | -HS quan sát tranh đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp., suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe về tình huống xảy ra trong tranh rồi |
| 3. Ứng dụng ( vận dụng) thực hành  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong chạm vi 10. | - HS trình bày |
| 4. Củng cố, nối tiếp (2 phút)  - Bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? HS có thể xem lại bức tranh khởi động trong sách nêu phép trừ tưong úng.  -Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 1/12/2020

Ngày dạy: 4/12/2020

Môn: Toán

Tiết: 39

**Bài 30. LUYỆN TẬP**

I.MỤC TIÊU

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng làm tính trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên:

- Các que tính, các chấm tròn.

- Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.

2. Học sinh:

- Bộ đồ dùng học toán, que tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| 1.Khởi động (3 phút)  HS thực hiện các hoạt động sau:  Chơi trò chơi “Truyền điện” ôn tập phép trừ trong phạm vi 10.  - GV nhận xét  **2. Các hoạt động cơ bản (30 phút)** | -HSChơi trò chơi “Truyền điện”  -HS chia sẻ: Cách thực hiện phép trừ của mình; Để có thể tính nhanh, chính xác cần lưu ý điều gì? |
| Hoạt động 1: thực hành, luyện tập  Bài 1  Cá nhân HS làm bài 1:  + Quan sát các thẻ chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài.  + Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài.  + Chọn số thích hợp đặt vào ô ? .  -GV nhận xét | Quan sát các thẻ chấm tròn. Đọc hiểu yêu cầu đề bài.  -HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. |
| Bàỉ 2  -Cá nhân HS tự làm bài 2: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài  Đổi vở, đặt và trả lời câu hỏi để kiểm tra các phép tính đã thực hiện. | HS có thể dùng thao tác đếm lùi để tìm kết quả phép tính |
| Bài 3  -Cá nhân HS tự làm bài 3:  a.Thực hiện các phép tính trừ để tìm kết quả, từ đó chỉ ra các phép tính sai. Cụ thể, các phép tính sai là: 10-5 = 4; 10 – 4 = 7; 7 – 2 = 9.  b.Sửa các phép tính sai cho đúng: 10-5 **= 5;** 10 – 4 = **6;** 7 – 2 = **5.** | -HS thảo luận với bạn về cách làm bài rồi chia sẻ trước lóp. |
| Bài 4  - HD HS quan sát tranh  *Ví dụ:* a) Có 7 chiếc mũ bảo hiểm. Các bạn lấy ra 2 chiếc để đội. Còn lại mấy chiếc mũ bảo hiểm trên bàn? | -HS quan sát |
| HDHS làm tương tự với hai trường hợp b), c).  HDHS tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. | Thực hiện phép trừ 7 – 2 = 5. Còn 5 chiếc mũ bảo hiểm trên bàn. Vậy phép tính thích hợp là 7 – 2 = 5.  -HS kể |
| 3. Ứng dụng ( vận dụng) thực hành  HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10. | -HS nêu |
| 4.Củng cố, nối tiếp (2 phút)  Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.  Nhận xét, tuyên dương |  |

Ngày soạn: 28/11/2020

Ngày dạy: 1/12/2020

Môn: Đạo đức

Tiết: 13

BÀI 6: EM TỰ GIÁC LÀM VIỆC CỦA MÌNH (TIẾT 2)

1. **MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS cần đạt được những yêu cầu sau:

* Nêu được những việc cần tự giác làm ở nhà, ở trường.
* Giải thích được vì sao phải tự giác làm việc của mình.
* Tự giác làm việc của mình ở nhà, ở trường.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. Giáo viên:

* Sách giáo khoa *Đạo đức 1.*
* Một số đạo cụ để đóng vai.
* Giẻ lau bảng, chổi, ki hốt rác,...
* Mầu “Giỏ việc tốt”.

1. Học sinh:

Vở BT đạo đức

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. **Khởi động (3 phút)**   Hát tập thể  Giới thiệu bài   1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)** |  |
| **Luyện tập**  **Hoạt động 1: Đóng vai xử lí tình huống**  ***Mục tiêu:***  -HS có kĩ năng ứng xử phù hợp đề tự giác làm việc của mình trong một số tình huống cụ thể.  HS được phát triển năng lực giải quyết vấn đề. | |
| ***Cách tiến hành:***  -GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát các tranh tình huống ở mục a SGK *Đạo đức 1* trang 31, 32 và nêu nội dung tình huống trong mỗi tranh.  -GV mô tả tình huống:  + Nội dung tình huống 1: Việt đến nhà Minh để cùng học bài. Thấy Minh đang bọc vở, Việt bảo: Tớ bọc vở hộ cậu, còn cậu làm bài cho tớ. Minh sẽ ứng xử như thế nào?  + Nội dung tình huống 2: Hai chị em Hạnh được mẹ phân công: Hạnh quét nhà, chị rửa cốc. Vì mải xem phim nên Hạnh nhờ chị làm hộ. Chị của Hạnh sẽ ứng xử như thế nào?  -GV giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm thảo luận, chuẩn bị đóng vai một tình huống theo câu hỏi: Nếu em là bạn trong mồi tình huống, em sẽ làm gì?  -GV mời các nhóm lên đóng vai thể hiện cách ứng xử.  -GV nêu câu hội thảo luận sau mỗi tình huống đóng vai:   1. Theo em, cách ứng xử của bạn trong tình huống phù họp hay chưa phù hợp? 2. Em có cách ứng xử nào khác không?   -GV định hướng cách giải quyết:  + Tình huống 1: Em nên từ chối lời đề nghị của Việt và khuyên Việt nên tự làm bài tập của mình, không nên nhờ người khác làm hộ.  + Tình huống 2: Em khuyên Hạnh nên tự quét nhà trước, sau đó mới xem ti vi. | -HS quan sát tranh  -Nêu nội dung của mỗi tình huống  -HS thảo luận, chuẩn bị đóng vai theo sự phân công.  -HS đóng vai  -HS trình bày ý kiến. |
| **Hoạt động 2: Tự liên hệ**  ***Mục tiêu:*** HS kể lại được những việc đã tự giác làm ở nhà và ở trường. | |
| ***Cách tiến hành:***  -GV yêu cầu HS chia sẻ theo nhóm đôi các câu hỏi:   1. Em hãy kể cho các bạn nghe về những việc em đã tự giác làm. 2. Em cảm thấy như thế nào khi tự giác làm việc của mình?   -GV mời một số em lên chia sẻ trước Lớp.  -GV tuyên dương, động viên các bạn đã tự giác làm được nhiều việc ở nhà và ở trường.  3. **Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  Hôm nay chúng ta đã học bài gì?  Xem lại bài, chuẩn bị phần còn lại của bài.  Nhận xét, tuyên dương. | -HS làm việc , chia sẻ trong nhóm đôi  -HS chia sẻ trước lớp |

Ngày soạn: 28/11/2020

Ngày dạy: 1/12/2020

Môn: Tự nhiên xã hội

Tiết: 25

**BÀI 7. TẾT NGUYÊN ĐÁN ( 2 tiết )**

**I.MỤC TIÊU**

**\*Về nhận thức khoa học:**

- Giới thiệu được tên , thời gian diễn ra tết Nguyên đán .

- Kể được một số công việc của các thành viên trong gia đình và người dân trong dịp tết Nguyên đán .

**\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Tìm tòi , khám phá các hoạt động đón Tết của người dân trong cộng đồng .

**\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

**-**Thể hiện được tình cảm của em với người thân và những người xung quanh qua việc nói về các hoạt động trong dịp Tết .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Các hình trong SGK .

- Video clip bài hát Ngày Tết quê em ( nhạc của Từ Huy ) .

- Yêu cầu HS sưu tầm một số hình ảnh về các hoạt động của người dân trên đất nước Việt Nam trong dịp Tết .

- Yêu cầu HS mang theo một số ảnh chụp các hoạt động trong dịp Tết của gia đình ( nếu có ) .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**TIẾT 1**

**Những hoạt động thường diễn ra vào dịp tết Nguyên đán**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động (3 phút)** | |  | |
| - Ổn định: GV cho HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát : Ngày Tết quê em .  - HS trả lời câu hỏi : Bài hát cho em gì về ngày Tết ?  -GV : Bài hát cho thấy không khí đón Tết trên khắp đất nước với hoa tươi , phố đông vui , người đi sắm Tết , đi chơi , thăm hỏi lẫn nhau ... và ý nghĩa thiêng liên giúp chúng ta tìm hiểu về một lễ hội truyền thống của người Việt Nam được nhắc đến trong bài hát , đó là tết Nguyên đán . | | - Hát  -HS trả lời  ­- Lắng nghe | |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (30 phút)** | |  | |
| **KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI** | |  | |
| **Hoạt động 1 : Tìm hiểu về những hoạt động vào dịp ngày tết Nguyên đán**  \* Mục tiêu  Nếu được những hoạt động vào dịp tết Nguyên đán . | | | |
| *\* Cách tiến hành:* | | |  |
| *Bước 1:* HS làm việc theo cặp .   * Yêu cầu HS quan sát các hình trang 54 , 55 ( SGK ) để trả lời câu hỏi :   +Những người trong mỗi hình đang làm gì ?  +Trong đó , những hoạt động nào thường diễn ra trước Tết , những hoạt động nào thường diễn ra trong dịp Tết ?  **Bước 2 : Làm việc cả lớp**  **-**GV yêu cầu HS trình bày kết quả  - GV cùng HS nhận xét , bổ sung câu trả lời | | | -HS quan sát  -HS chia sẻ và thống nhất ý kien, trả lời câu hỏi  -Đại diện trình bày kết quả  -HS tham gia nhận xét |
| \* GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời. | | |  |
| **Hoạt động 2 : Giới thiệu về các hoạt động của em và gia đình vào dịp tết Nguyên đán**  \*Mục tiêu  -Nêu được một số hoạt động của em và gia đình trong dịp Tết | | | |
| \* Cách tiến hành  **Bước 1: Làm việc theo nhóm**   * GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn về những việc em cùng gia đình thường làm vào dịp Tết t * HD HS theo các câu hỏi:  1. Vào dịp tết Nguyên đán , em cùng với gia đình thường làm gì ? 2. Em thích nhất hoạt động nào ? Vì sao ?   *Bước 2 : Làm việc cả lớp*   * Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp * GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm các thông tin và hình ảnh về tết Nguyên đán .- GV kết hợp với HS nhận xét  1. **Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  * Hôm nay chúng ta học bài gì? * Xem trước phần tiếp theo của bài * Nhận xét, tuyên dương | * HS thảo luận, chia sẻ với các bạn cùng nhóm * HS chia se với các bạn trước lớp * HS theo dõi, nhận xét | | |

Ngày soạn: 30/11/2020

Ngày dạy: 3/12/2020

Môn: Tự nhiên xã hội

Tiết: 26

**BÀI 7. TẾT NGUYÊN ĐÁN ( 2 tiết )**

**I.MỤC TIÊU**

**\*Về nhận thức khoa học:**

- Giới thiệu được tên , thời gian diễn ra tết Nguyên đán .

- Kể được một số công việc của các thành viên trong gia đình và người dân trong dịp tết Nguyên đán .

**\*Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

Tìm tòi , khám phá các hoạt động đón Tết của người dân trong cộng đồng .

**\*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

**-**Thể hiện được tình cảm của em với người thân và những người xung quanh qua việc nói về các hoạt động trong dịp Tết .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Các hình trong SGK .

- Video clip bài hát Ngày Tết quê em ( nhạc của Từ Huy ) .

- Yêu cầu HS sưu tầm một số hình ảnh về các hoạt động của người dân trên đất nước Việt Nam trong dịp Tết .

- Yêu cầu HS mang theo một số ảnh chụp các hoạt động trong dịp Tết của gia đình ( nếu có ) .

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2**  **Tết Nguyên đán qua bộ sưu tập của nhóm em**   1. **Khởi động (3 phút)**   Hát: Sắp đến Tết rồi  Giới thiệu bài | |
| LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG | |
| **Hoạt động 3 : Giới thiệu các thông tin và hình ảnh về tết Nguyên đán**  \* Mục tiêu  Giới thiệu được các thông tin và hình ảnh về tết Nguyên đán đã sưu tầm được . | |
| \* Cách tiến hành  \* Cách tiến hành  *Bước 1 : Làm việc theo nhóm*  - GV yêu cầu HS đưa ra những thông tin hoặc hình ảnh đã sưu tầm được về tết Nguyên đán ( bao gồm cả các ảnh chụp về hoạt động của gia đình mình trong những ngày Tết )  - GV theo dõi hd HS thực hiện  *Bước 2 : Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu các nhóm trưng bày và giới thiệu bộ sưu tập của nhóm mình trước lớp .  - GV cùng HS nhận xét xem nhóm nào sưu tầm được nhiều thông tin , hình ảnh bổ ích về những hoạt động đón tết Nguyên đán ở Việt Nam và hoặc một số nước khác  -Yêu cầu HS đọc phần chốt kiến thức ở cuối bài . | - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận về cách nhóm sẽ trình bày , sắp xếp bộ sưu tập những thông tin hoặc hình ảnh về tết Nguyên đán của nhóm mình . Đồng thời cùng nhau tập trình bày .  -Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.   * HS trưng bày SP   - HS các nhóm đi tham quan sản phẩm của nhau và lắng nghe khi nhóm bạn giới thiệu về những thông tin , hình ảnh mà các bạn đã sưu tầm được  -Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp  -HS đọc |
| **3. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  - Ngày Tết chúng ta thường làm gì?  - Chuẩn bị bài tiếp theo  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. |  |

Ngày soạn: 30/11/2020

Ngày dạy: 3/12/2020

Môn: Hoạt động trải nghiệm

Tiết: 38

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**EM YÊU CHÚ BỘ ĐỘI**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Biết được một số trang phục của bộ đội, một số công việc của bộ đội trong luyện tập và giữ gìn, bảo vệ Tổ quốc.

- Thực hiện được một số động tác đội hình, đội ngũ cơ bản.

- Có thái độ yêu mến và biết ơn đối với những người bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh, ảnh về chú bộ đội.

- Trang phục bộ đội cho HS.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định: | - Hát |
| - Giới thiệu bài |  |
| + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về các chú bộ đội và công việc của các chú bộ đội. | - Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (30 phút)**  **\*Mục tiêu:**  - Làm quen với trường học mới – trường tiểu học.  - Bước đầu biết được khung cảnh sư phạm của nhà trường, các hoạt động diễn ra ở nhà trường. | |
| **Hoạt động 1. *Cùng nhau hát*** | |
| **Mục tiêu:**  - HS hát được một số bài hát về bộ đội. Qua đó thêm yêu mến, biết ơn các chú bộ đội đã giữ gìn, bảo vệ Tổ quốc | |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS trong lớp hát và múa theo nhạc của bài hát về chú bộ đội: Cháu thương chú bộ đội - Sáng tác: Hoàng Văn Yến).  - GV tổ chức cho HS:  + Tìm hiểu nội dung và ý nghĩa của bài hát.  + Chia sẻ về cảm xúc của bản thân khi hát bài hát. | - HS hát kết hợp múa theo nhạc.  - Làm việc nhóm |
| \*GV kết luận.  - Có nhiều bài hát được sáng tác về bộ đội để ghi nhớ công ơn của các chiến sĩ trong giữ gìn và bảo vệ Tổ quốc.  - Để thể hiện tình yêu của các em với các chiến sĩ bộ đội, em có thể luyện tập để  thuộc bài hát về bộ đội. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** | |
| ***Hoạt động 2.* Tìm hiểu về chú bộ đội** | |
| ***\* Mục tiêu:***  - HS biết trang phục, đồ dùng và nơi làm việc của chú bộ đội. Qua đó, có tình cảm kính trọng và biết ơn các chú bộ đội | |
| ***\* Cách tiến hành :***  - GV cho HS giới thiệu một số hình ảnh đã chuẩn bị về chú bộ đội đang làmnhiệm vụ tập luyện hay canh giữ biên cương, hải đảo. - GV tổ chức cho HS:  + Thảo luận về trang phục, công việc, ý nghĩa công việc của các chú bộ đội.  + Chia sẻ về tình cảm của em với các chú bộ đội.  - Nhận xét | - HS giới thiệu theo sự chuẩn bị của các nhóm.  - Làm việc nhóm 4  + HS thảo luận thống nhất trong nhóm theo tìm hiểu của HS.  + HS chia sẻ trong nhóm và chia sẻ trước lớp. |
| \* Kết luận:  - Bộ đội làm nhiệm vụ gìn giữ, bảo vệ đất nước. Vì thế bộ đội thường luyện tập và làm việc canh giữ ở biên cương của Tổ quốc, nơi rừng núi và hải đảo xa xôi. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| ***Hoạt động 3. Tập đội hình, đội ngũ*** | |
| ***\* Mục tiêu:*** | |
| - HS thực hiện được một số động tác đội hình, đội ngũ cơ bản. | |
| ***\* Cách tiến hành.***  - GV tập hợp HS xếp thành hàng ngay ngắn.  - Hướng dẫn HS thực hành các động tác đội hình, đội ngũ.  +Lớp tập hợp 4 hàng dọc. Giậm chân tại chỗ vỗ tay và hát theo nhịp.  + Tập hợp hàng dọc:  \* Khẩu lệnh “Thành 1 (2, 3, 4,...) hàng dọc, tập hợp”.  - Động tác: Sau khẩu lệnh, GV đứng quay người về phía định cho HS tập hợp và đưa tay phải chỉ hướng cho các em tập hợp. Tổ trưởng tổ 1 chạy đến đứng đối diện và cách GV khoảng một cánh tay. Tổ trưởng tổ 2,3,4 lần lượt đứng bên trái tổ 1, người nọ cách người kia một khuỷu tay.  + Dóng hàng dọc:  \* Khẩu lệnh “Nhìn trước thẳng”.  + Động tác Tổ trưởng tổ 1 đứng ngay ngắn, tay trái áp nhẹ vào đùi, tay phải giơ lên cao. Tổ trưởng tổ 2, 3, 4 chống tay phải vào hông và dịch chuyển sao cho khuỷu tay chạm nhẹ vào người đứng bên phải mình, đồng thời chỉnh hàng ngang cho thẳng. Các thành viên tổ 1 đưa tay trái đầu ngón tay chạm vai bạn phía trước để giãn cho đúng khoảng cách và nhìn vào gáy bạn để cho thẳng hàng. Các thành viên tổ 2, 3, 4 nhìn các tổ viên của tổ 1 để dóng hàng ngang  và nhìn người đứng trước để dóng hàng dọc.  \* Khẩu lệnh “Thôi” thì tất cả buông tay xuống. | - HS tập hợp thành 4 hàng dọc dưới sân tập.  - HS tập dưới sự hướng dẫn của GV  + 4 lần  + 4 lần |
| *c. Kết luận*  - Luyện tập đội hình, đội ngũ là một phần nhiệm vụ hằng ngày của các chú bộ đội. Em muốn thực hiện các động tác đội hình, đội ngũ giỏi như các chú bộ đội thì phải luyện tập thường xuyên. | - Lắng nghe |
| **3. Củng cố, nối tiếp: (2 phút)**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh quan và cảm nhận của mình về các chú bộ đội và công việc của các chú bộ đội. | - Lắng nghe |

Ngày soạn: 1/12/2020

Ngày dạy: 4/12/2020

Môn: Hoạt động trải nghiệm

Tiết: 39

**SINH HOẠT LỚP**

**VẼ TRANH VỀ CHÚ BỘ ĐỘI**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Thể hiện tình cảm của bản thân với bộ đội qua hoạt động vẽ tranh.

- Yêu thích hoạt động sáng tạo nghệ thuật..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động (2 phút)**  **Ổn định: Hát**  **2. Các bước sinh hoạt (30 phút)**  **2.1. Nhận xét trong tuần 13**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  ***2.2.Phương hướng tuần 14***  - Thực hiện dạy tuần 14, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  ***2.3. Vẽ Tranh về chú bộ đội***  - GV tổ chức cho HS:  + Chia sẻ về những hình ảnh của bộ đội mà em biết, làm cho em ấn tượng nhất hoặc thể giới thiệu những bức tranh đẹp về bộ đội.  + Vẽ bức tranh về bộ đội theo những hình ảnh được gợi ý qua hoạt động chia sẻ  và thảo luận ở trên.  + Giới thiệu về bức tranh của em với các bạn trong lớp. | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  + HS lần lượt lên chia sẻ những bức tranh (ảnh) đẹp về chú bộ đội.  + HS vẽ tranh theo ý thích của mình.  + Giới thiệu bức tranh của mình với mọi người. |

Ngày soạn: 1/12/2020

Ngày dạy: 4/12/2020

Môn: Mỹ thuật

Tiết: 13

**Bài 7: TRANG TRÍ BẰNG CHẤM VÀ NÉT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Phẩm chất**

Bài học góp phần bồi dưỡng đức tính chăm chỉ, ý thức giữ gìn vệ sinh lớp học, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật ở HS,...thông qua một số biểu hiện và hoạt động cụ thể sau:

- Chuẩn bị đồ dùng, vật liệu học tập.

- Biết nhặt giấy vụn vào thùng rác, không để hồ dán dính trên bàn, ghế,...

- Biết bảo quản sản phẩm của mình, tôn trọng sản phẩm mĩ thuật do mình, do bạn bè và người khác tạo ra.

**2. Năng lực**

Bài học góp phần hình thành, phát triển ở HS các năng lực sau:

*2.1. Năng lực mĩ thuật*

- Nhận biết được một số hình thức trang trí bằng chấm và nét ở đối tượng.

- Tạo được hình sản phẩm và sử dụng chấm, nét để trang trí theo ý thích; bước đầu biết thể hiện tính ứng dụng của sản phẩm như làm đồ chơi, đồ dùng.

- Biết trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

*2.2. Năng lực chung*

- Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; tự lựa chọn vật liệu, công cụ, họa phẩm,…để tạo hình và trang trí.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, thảo luận với bạn và trưng bày, nhận xét sản phẩm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết sử dụng công cụ, giấy màu, họa phẩm để thực hành tạo nên sản phẩm.

*2.3. Năng lực đặc thù khác*

- Năng lực ngôn ngữ: Thông qua trao đổi, thảo luận và giới thiệu, nhận xét,...sản phẩm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**: SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, kéo, bút chì, hình ảnh minh họa nội dung bài học. Máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).
2. **Học sinh:** SGK Mĩ thuật 1, Vở Thực hành Mĩ thuật 1; Giấy màu, màu vẽ, bút chì, tẩy, hồ dán, kéo. Sưu tầm đồ dùng, vật liệu sẵn có ở địa phương theo GV đã hướng dẫn.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)**  - Kiểm tra sĩ số và sự chuẩn bị bài học của học sinh.  - Giới thiệu hình ảnh một số đồ vật (hoặc vật thật) chưa trang trí và hình ảnh/ vật thật đã trang trí. Nêu vấn đề, gợi mở HS chia sẻ cảm nhận với đặc điểm từng loại.  - GV chốt ý từ đó liên hệ giới thiệu nội dung bài học. Ghi đề bài: Trang trí bằng chấm và nét.  **2. Hoạt động cơ bản (30 phút**)  **Hoạt động 1: Quan sát, nhận biết**  - Tổ chức học sinh quan sát hình ảnh trang 33, 34 SGK (Quan sát, nhận biết) và hình ảnh đồ vật hoặc vật thật do GV, HS chuẩn bị. Yêu cầu HS thảo luận nhóm theo các nội dung:  + Nêu tên một số đồ vật sẵn có chưa được trang trí.  + Nêu tên một số sản phẩm, đồ vật đã được trang trí.  + Giới thiệu các màu sắc, chấm, nét được trang trí ở sản phẩm/ đồ vật.  - Gọi đại diện các nhóm HS trình bày.  - Nhận xét, tóm tắt nội dung trả lời của các nhóm.  - Gợi mở HS nhớ về những gì đã nhìn hoặc quan sát thấy các hình ảnh, đồ vật, đồ dùng,... ở xung quanh có sử dụng hình ảnh trang trí kết hợp chấm với nét. Ví dụ:  + Trong lớp: trên tường, các giấy khen, đồng hồ,...  + Trên đồ dùng học tập, trang phục,...  + Đồ dùng trong gia đình: lọ hoa, bát đĩa, khăn trải bàn, thảm,...  - Gợi nhắc: Trong cuộc sống có nhiều đồ vật được trang trí bằng chấm, nét, màu sắc. Các đồ vật trang trí sẽ đẹp hơn.  - Tổng kết nội dung quan sát, nhận biết; gợi mở nội dung thực hành sáng tạo.  **Hoạt động 2:** **Thực hành, sáng tạo**  2.1. Tìm hiểu cách tạo hình và trang trí bằng chấm và nét  - Tổ chức cho HS làm việc nhóm và giao nhiệm vụ: Quan sát hình minh họa trang 34, 35 SGK. Sử dụng câu hỏi gợi mở để HS nêu được cách thực hành tạo hình đồ vật/ con vật và trang trí bằng chấm và nét.  - GV giới thiệu và thị phạm minh họa, kết hợp giảng giải, tương tác với HS về cách thực hiện:  + Tạo hình và trang trí từ vật liệu sẵn có. Ví dụ: hình ảnh con cá, cái ô ở trang 34, 35 SGK.  . Lựa chọn vật liệu để tạo hình  . Tạo hình đồ vật/ con vật dựa trên vật liệu đã có.  . Trang trí cho hình vừa tạo được bằng chấm và nét.  + Trang trí trên vật liệu sẵn có, ví dụ:  . Vẽ/ dán thêm chi tiết từ vật liệu sẵn có hình tròn.  . Vẽ/ dán thêm chi tiết từ vật liệu dạng khối trụ.  2.2. Tổ chức HS thực hành  - Bố trí HS ngồi theo nhóm (6 HS)  - Giao nhiệm vụ cho HS: Lựa chọn vật liệu, đồ vật,...để trang trí; chọn kiểu trang trí.  - Lưu ý HS: Sử dụng kích thước chấm giống nhau hoặc khác nhau; Sử dụng các nét khác nhau; Kết hợp sử dụng chấm và nét.  - Quan sát, hướng dẫn và có thể hỗ trợ HS thực hành  - Gợi mở nội dung HS trao đổi/ thảo luận trong thực hành.  **Hoạt động 3: Cảm nhận, chia sẻ**  - Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm.  - Gợi mở HS giới thiệu: Em đã tạo ra cách kết hợp chấm và nét như thế nào?...  - Chia sẻ, cảm nhận về sản phẩm. Gợi ý:  + Em thích sản phẩm của bạn nào? Vì sao?  + Sự kết hợp kiểu nét nào với chấm em thích nhất?  + Có những màu sắc nào ở các sản phẩm?  **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**  - Nhận xét kết quả thực hành, ý thức học, chuẩn bị bài của HS, liên hệ bài học với thực tiễn.  - Gợi mở nội dung tiết 2 của bài học và hướng dẫn HS chuẩn bị.  Nhận xét, tuyên dương | - Để đồ dùng lên bàn GV kiểm tra.  - HS quan sát, chia sẻ cảm nhận (đẹp, thích/ không thích).  - Lắng nghe, nhắc đề bài.  - Thảo luận nhóm theo các nội dung giáo viên hướng dẫn.  - Đại diện các nhóm HS trình bày. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe, quan sát, suy nghĩ và chia sẻ.  - Lắng nghe.  - Quan sát, thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.  - Quan sát, lắng nghe. Tham gia tương tác cùng GV.  - Vị trí ngồi thực hành theo cơ cấu nhóm: 6 HS  - Tạo sản phẩm cá nhân.  - Tập đặt câu hỏi cho bạn, trả lời, thảo luận, chia sẻ trong thực hành.  - Trưng bày sản phẩm theo nhóm.  - Giới thiệu sản phẩm của mình.  - Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình/ của bạn.  - Lắng nghe. Có thể chia sẻ suy nghĩ. |